

CẢM NHẬN VỀ HÌNH TƯỢNG NGƯỜI LÍNH TRONG BÀI ĐỒNG CHÍ

Dàn ý Cảm nhận về hình tượng người lính trong bài Đồng Chí

Mở bài

- Giới thiệu tác phẩm Đồng chí và tác giả Chính Hữu
- Sáng tác năm 1948 trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp
- Dẫn dắt vấn đề nghị luận: Về đẹp tình đồng chí thấm thiết sâu nặng của những người lính thời kháng chiến chống Pháp đồng thời làm hiện lên hình ảnh chân thực, giản dị mà cao đẹp của người lính cụ Hồ.

Thân bài

a. Khái quát chung về bài thơ

- Hoàn cảnh ra đời của bài thơ, vị trí đoạn trích

b. Phân tích vẻ đẹp tình đồng chí

- Vẻ đẹp của sự cảm thông, chia sẻ sâu sắc những tâm tư thầm kín
- Thấu hiểu hoàn cảnh gia đình của nhau, thấu hiểu nỗi lòng riêng tư của người bạn lính, chia sẻ niềm thương nhớ, nặng lòng với quê hương bạn
- Hiểu được sự hy sinh thầm lặng, sự nhớ thương mong ngóng của những người ở hậu phương
- + Hình ảnh hoán dụ giếng nước, gốc đa gợi lên hình ảnh về quê hương, người thân nơi hậu phương của người lính
- + Họ cùng sống với nhau trong kỉ niệm, nỗi nhớ nhà, cùng nhau vượt lên nỗi nhớ đó để chiến đấu
- Vẻ đẹp của việc đồng cam cộng khổ với hoàn cảnh chiến đấu ác liệt, đau thương
- Họ chia sẻ những gian lao, khổ cực, thiếu thốn trong cuộc đời người lính “Sốt run người vàng trán ướt mồ hôi”, “áo rách vai”, “chân không giày”
- Họ cùng nhau trải qua khó khăn, khắc nghiệt trong chiến đấu

+ Tác giả xây dựng những câu thơ sóng đôi, đối ứng nhau, bao giờ người lính cũng nhìn bạn nói về bạn trước khi nói tới mình.

+ Cách nói thể hiện nét đẹp thương người như thể thương thân, trọng người hơn mình

+ Tình đồng chí, tri kỉ đã giúp họ vượt lên trên buốt giá

- Họ quên mình để động viên nhau, cùng nhau vượt lên trên buốt giá và những bàn tay động viên, truyền cho nhau hơi ấm.

“Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”

- Yêu thương nhau bằng cả tấm lòng chân thành sâu nặng với những cử chỉ nghĩa tình

- Họ cùng nhau vượt qua mọi gian khổ với tinh thần lạc quan, sức mạnh của tình đồng đội “miệng cười buốt giá”

→ Sức mạnh của tình đồng chí được thể hiện trong khó khăn gian khổ

- Biểu tượng cao đẹp về tình đồng chí

- Tình đồng chí được tôi luyện khi họ cùng nhau sát cánh thực hiện nhiệm vụ đánh giặc

- Chính ở nơi thử thách, ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết gần kề tình đồng chí thực sự thiêng liêng cao đẹp

- Trên nền khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ nhưng cũng khắc nghiệt, những người lính với tư thế chủ động “chờ” giặc thật hào hùng.

- Hai câu thơ cuối đối nhau thật chính khi ca ngợi tình đồng chí giúp người lính vượt lên tất cả khó khăn, khắc nghiệt của thời tiết

- Hình ảnh đầu súng trăng treo bất ngờ, là điểm nhấn làm sáng bừng bài thơ: đây là sự kết hợp giữa chất hiện thực và lãng mạn

+ Nghĩa tả thực: người lính cầm súng hướng lên trời, người lính như thấy trăng treo lơ lửng nơi họng súng

+ Ý nghĩa biểu tượng: súng biểu tượng cho đấu tranh khó khăn nguy hiểm - đây là hiện thực khốc liệt của chiến tranh. Trăng là biểu tượng thanh mát, yên bình.

c. Giá trị nghệ thuật

- Ngôn ngữ thơ cô đọng hình ảnh chân thực gợi tả có sức khái quát cao, nhằm diễn tả cụ thể tình cảm thiêng liêng cao đẹp - tình đồng chí.

- Giọng thơ sâu lắng, xúc động như lời tâm tình tha thiết.

Kết bài

- Tình đồng chí được thể hiện chân thực, cao đẹp qua thể thơ tự do, ngôn từ hình ảnh giản dị mà hàm súc

- Đoạn thơ góp phần cùng bài thơ làm nên một áng thơ đẹp về tình đồng chí nói riêng và hình tượng người lính cách mạng nói chung.

Bài văn mẫu 1: Cảm nhận về hình tượng người lính trong bài Đồng Chí

Hình tượng người lính trong kháng chiến là đề tài thu hút nhiều bút lực. Đó là anh hùng áo vải sẵn sàng hi sinh tính mạng cho nhân dân đất nước, nhiều nhà thơ đã viết về họ. Và trong đó không thể không kể đến một bài thơ "Đồng Chí" của Chính Hữu. Bài thơ được viết đầu năm 1948 những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp vô cùng khó khăn khổ cả về vật chất lẫn tinh thần, đời sống kháng chiến. Nhưng tinh thần đoàn kết thương yêu của đồng chí, đồng đội họ đã vượt qua để chiến đấu chiến thắng. Chính Hữu viết "Đồng Chí" hướng ngòi bút vào chất hiện thực đời sống kháng chiến khai thác cái đẹp trong cái giản dị chân thực, đời thường. Tình đồng chí đồng đội thấm thiết sâu nặng của người lính cách mạng rất tự nhiên như vốn có ngoài đời, đúng với phẩm chất người lính cụ Hồ, giản dị mà anh hùng. Trước hết tình đồng chí bắt nguồn sâu xa từ sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân nghèo khó.

“Quê hương anh nước mặn đồng chua,

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”.

Hai câu thơ giới thiệu quê hương của những người lính, "anh" - "tôi" đều là những người lính xuất thân từ nông dân. Thành ngữ "nước mặn đồng chua" chỉ vùng ven biển đất khó làm ăn. "Đất cày sỏi đá" là vùng đồi núi trung du khó canh tác. Nghĩa là họ đều chung cái nghèo khó, là cơ sở đồng cảm về giai cấp của những người lính. Và chính điều đó khiến họ từ mọi phương trời xa lạ tập hợp lại trong hàng ngũ quân đội cách mạng, rồi trở lên thân quen với nhau, khi họ cùng chung niềm vui đánh giặc.

"Súng bên súng đầu sát bên đầu"

Hình ảnh thơ sóng đôi, họ không chỉ chung nghĩa vụ, chí hướng mà tình đồng chí cùng gắn bó chặt chẽ kề vai sát cánh bên nhau, đối mặt với quân thù. Khi màn đêm buông xuống, đôi bạn lính lại cùng chung một tấm chăn mỏng níu ri chuyện nhà, chuyện cửa, chuyện gian nan khó nhọc – họ thành đôi tri kỉ. Đôi bạn chí cốt hiểu nhau sâu sắc.

"Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”

Câu thơ đầy ắp kỉ niệm và ám áp tình thân hữu. Lời thơ thứ 7 gồm một từ với hai tiếng cùng dấu "!" tạo một nốt nhấn, như một tiếng gọi thiết tha xúc động vừa như một phát hiện, kết luận vừa như bản lề gắn kết hai đoạn thơ làm nổi rõ một tất yếu. Cùng hoàn cảnh xuất thân, lí tưởng thì trở thành đồng chí của nhau và mở ra ý tiếp đồng chí còn là như thế nào nữa? Vậy cách lập dàn ý đó tạo lên một kết cấu đặc sắc cho bài thơ. Những câu thơ tiếp theo mở ra những biểu hiện cụ thể, cảm động về tình đồng chí, giữa những người lính trong đời sống chiến tranh, từ đồng cảnh họ trở thành đồng cảm.

"Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính".

Lời thơ nói về "anh" – về bạn bởi người lính cùng chung hoàn cảnh, chung nỗi niềm, hiểu bạn như hiểu mình. Khi đất nước bị xâm lăng, tinh thần dân tộc thôi thúc họ lên đường và trở thành người lính. Hậu phương nhà cửa gửi lại hậu phương. Hình ảnh "gian nhà... lung lay" gây xúc động đến nao lòng. Gian nhà không – gian nhà trống không tài sản có phần siêu vẹo bởi gió lung lay gọi ra hoàn cảnh nghèo khó tận cùng của người lính nông dân. Song họ vẫn vui vẻ lên đường vì nghĩa lớn. Thái độ dứt khoát kiên quyết nhưng tâm tư vẫn luôn hướng về hậu phương.

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

Nghệ thuật nhân hóa hoá dụ diễn tả quê hương nhớ người đi lính, nhưng thực chất người đi lính nhớ nhà, gốc đa giếng nước nơi chứng kiến cuộc chia li lên đường... Những kỉ niệm ấy luôn leo đậu trong tâm tư và họ sẽ chia cho nhau đồng cảm niềm vui nỗi buồn. Tình cảm đồng chí đặc biệt được thể hiện ở sự chia sẻ tâm tư nỗi niềm. Những gian lao thiếu thốn của cuộc đời người lính biết bao gian khổ.

"Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh.

Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi

Áo anh rách vai quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay".

Những câu thơ miêu tả hiện thực đời sống người lính tới từng chi tiết khó khăn gian khổ, thiếu thốn bệnh tật. Những cơn sốt rét rừng hành hạ là có thực, đói rét, chân không giày, đầu không mũ, áo phong phanh một mảnh, quần rách vá là thực. Sương muối phủ rừng hoang... Bút pháp hiện thực thể hiện qua những câu thơ sóng đôi góp phần diễn tả sự sẻ chia trong mọi cảnh ngộ... Song cái đẹp nhất, quý giá nhất ở người lính là tình đồng đội,

thương nhau tay nắm... tay. Trong đói rét hiểm nguy người lính đã tìm hơi ấm nơi bàn tay nhau, truyền cho nhau tình cảm sức mạnh vượt lên. Cuộc chiến đấu trường kì gian khổ là thế, bộ đội ta chỉ có tình đồng chí đồng đội, tình yêu thương giai cấp là nền tảng cơ sở để tồn tại. Tiếp sức cho nhau, tiếp tục chiến đấu thắng lợi cuối cùng. Nhiệm vụ chủ yếu của người lính là đánh giặc vì vậy tình đồng chí cao đẹp nhất là tình đồng chí gắn bó thiêng liêng nơi tuyến đầu chống giặc, nơi sự sống và cái chết kề nhau trong tích tắc.

Ba câu thơ cuối dựng lên bức tượng đài sừng sững về tình đồng chí trong hoàn cảnh khắc nghiệt: Đêm, rừng hoang, sương muối đôi bạn chiến đấu tạo lên tư thế vững trãi, nương tựa vào nhau. Người lính trong cảnh phục kích giặc giữa rừng khuya còn có những người bạn nữa - Vàng trăng, "đầu súng trăng treo" là hình ảnh được nhận ra từ những đêm hành quân phục kích của chính tác giả. Nhưng hình ảnh ấy còn mang ý nghĩa biểu tượng gọi ra liên tưởng phong phú "sún" và "trăng" là gần và xa. Thực tại và mơ mộng, chất chiến đấu và chất chữ tình. Chiến sĩ và thi sĩ. Đó là các mặt bổ sung cho nhau hài hòa với nhau về cuộc sống cách mạng. Hình tượng người lính trong kháng chiến chống Pháp hiện lên trong bài thơ thật giản dị chân thật hàm xúc, giàu sức biểu cảm. Tình đồng chí của những người lính dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ, lí tưởng chiến đấu. Đã góp phần quan trọng tạo lên vẻ đẹp sức mạnh tinh thần của người lính cách mạng. Bài thơ giản dị nhưng để lại trong người đọc nhiều rung cảm sâu sắc là bằng chứng xác thực về một thời oanh liệt tình người cao đẹp.

Bài văn hay 2: Cảm nhận về hình tượng người lính trong bài Đồng Chí

Hình ảnh người lính trong kháng chiến luôn là một đề tài bất tận của thơ ca kháng chiến. Ở mỗi một thời kì, họ lại hiện lên với những vẻ đẹp khác nhau, có lúc thì sôi nổi, trẻ trung, khi thì hào hoa, lãng mạn. Đến với Chính Hữu, chúng ta bắt gặp hình ảnh của người lính nông dân chân chất và mộc mạc trong kháng chiến chống Pháp. Hình ảnh đây được thể hiện hết sức sâu sắc và cảm động trong bài thơ “*Đồng chí*” sáng tác năm 1948.

“Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”.

Hình tượng người lính hiện lên trong bài thơ hết sức chân thật, thật đến nỗi chúng ta cảm nhận như vừa thấy bóng dáng của ai đó bước thẳng vào trong những trang thơ. Thành ngữ “nước mặn đồng chua” và “đất cày lên sỏi đá” ám chỉ những vùng đất khô cằn, bị nhiễm phèn, nhiễm mặn quanh năm, rất khó canh tác. Đây đều là những vùng quê chiêm trũng và nghèo đói quanh năm. Những người lính trong chiến trường cũng chính là người con của mảnh đất quê hương đây, họ đều là những người nông dân cần cù, lam lũ, chân lấm tay bùn, vậy nên cách mà họ thổ lộ tâm sự, nói chuyện với nhau đều hết sức dân dã và mộc mạc đúng như cái chất của người nông dân. Những tưởng hai con người ở hai vùng quê nghèo đói đây sẽ chẳng bao giờ gặp được nhau, ấy vậy mà chiến tranh nổ ra, những người lính phải từ giã vùng quê của mình để lên đường bảo vệ quê hương, đất nước. Họ cùng chung mục đích, lí tưởng chiến đấu, chính những điều đó đã mang họ lại

nơi đây, họ trở thành những người bạn, người đồng đội, đồng chí cùng nhau chia sẻ ngọt bùi và gian khổ.

“Súng bên súng đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Đồng chí!”.

Hình ảnh người lính còn hiện lên với những vẻ đẹp của đời sống tâm hồn, tình cảm, là sự thấu hiểu những tâm tư, nỗi lòng của nhau, cùng chia sẻ những gian lao, thiếu thốn. Các anh đều là những người lính tạm gác tình riêng, để nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc, dũng cảm ra đi vì nghĩa lớn để lại sau lưng mảnh trời quê hương với biết bao nhiêu trăn trở.

“Gian nhà không mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”.

Hình ảnh “gian nhà không” là hình ảnh khá lắng đọng trong tâm trí những người chiến sĩ ấy và cũng hết sức ám ảnh trong tâm trí người đọc. Đây là cái nghèo xơ xác của những vùng quê hay cũng chính là nỗi trống trải trong lòng của những người ở lại. “Giếng nước, gốc đa” vốn là những vật vô tri, vô giác nay đã được nhân hóa lên để thể hiện nỗi nhớ thương da diết của quê hương yêu dấu với những người lính đã rời đi và rất khó để hẹn ngày trở lại. Ngoài ra giếng nước, gốc đa còn dùng để ám chỉ những người ở lại, những người vợ chờ chồng, mẹ chờ con luôn nhớ thương, mong ngóng tới ngày người lính trở về. Tại sao người lính đang ở trong chiến trường mà lại thấu hiểu hết những tâm sự của quê hương, gia đình, ấy là bởi vì chính người lính cũng đang nhớ về họ da diết, một nỗi nhớ hai chiều, nhớ về quê hương chính là cách để họ vượt qua khó khăn. Đây chính là vẻ đẹp tâm hồn, những tình cảm chất chứa trong những người chiến sĩ ấy. Chiến tranh diễn ra ác liệt, những người lính không chỉ phải đối mặt với mưa bom bão đạn của kẻ thù, ở đây Chính Hữu đưa chúng ta đến với cuộc sống thường ngày của những người lính với những gian khổ, bệnh tật hành hạ, thiếu thốn tất cả những vật dụng hằng ngày quần áo, thuốc men, giày dép. Nhưng ở họ vẫn toát lên tinh thần lạc quan, mỉm cười để cùng nhau vượt qua thử thách, khó khăn trùng điệp.

“Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”.

Cái nắm tay ấy không chỉ là cái nắm tay đơn thuần mà nắm tay để truyền cho nhau hơi ấm của tình thương, truyền cho nhau sức mạnh của ý chí để động viên nhau, cùng nhau vượt qua khó khăn, thiếu thốn. Ở đây chúng ta bắt gặp hình ảnh về người lính xiết bao cảm động và ám áp, đây là sức mạnh của tình thương, của sự sẻ chia những nhọc nhằn, gian lao, thiếu thốn, hành động nắm tay nhau ấy không khác gì việc “đưa than sưởi ấm trong ngày tuyết rơi”, có thể nó không đủ sưởi ấm cơ thể họ, nhưng cũng đủ để sưởi ấm trái tim họ. Hình ảnh người lính còn hiện lên với vẻ đẹp của tinh thần đoàn kết, thương yêu, kề vai sát cánh bên nhau cùng nhau chiến đấu chống lại quân thù. Giữa không gian âm u của rừng hoang, sương muối ấy vẫn sáng lên bức tượng đài bất diệt về người lính đứng cạnh bên nhau trong tư thế chủ động tấn công “chờ giặc tới”, một sự kết hợp hài hòa giữa hình tượng súng và trăng. Súng tượng trưng cho hiện thực cho cuộc chiến tranh khốc liệt và gian khổ, trăng tượng trưng cho hòa bình, cho khát vọng về một ngày mai đất nước thanh bình. “Đầu súng trăng treo” còn tượng trưng cho sự giao hòa về tâm hồn của người lính giữa chiến sĩ và thi sĩ, giữa hiện tại và mộng mơ. Tâm hồn người lính vẫn rất đẹp, luôn yêu đời, tin tưởng về một ngày mai hòa bình.

Bài thơ “*Đồng chí*” đã xây dựng một bức tượng đài bất diệt về hình ảnh người lính trong kháng chiến chống Pháp. Hình ảnh đó đẹp và sống động tới nỗi dù cho hôm nay và mai sau mỗi khi nhắc đến hình tượng người lính trong kháng chiến thì bức tượng đài đó vẫn luôn hiện về trong tâm trí người đọc.

Bài văn mẫu 3: Cảm nhận về hình tượng người lính trong bài Đồng Chí

Hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ đã trở thành một đề tài được nhiều người lựa chọn để đưa vào thơ ca của mình, nhưng đối với “*Đồng chí*” của Chính Hữu đó là hình ảnh của người lính giống như bức tượng đài về tình đồng chí, đồng đội cùng chung cảnh ngộ, chung lý tưởng cách mạng. Các anh là những người nông dân chất phác, vì đất nước còn nghèo, còn khó khăn nhưng trên đó là cảnh đất nước bị xâm chiếm, các anh đành bỏ lại tất cả “ruộng nương, gian nhà” những tài sản lớn nhất của cuộc đời mình để xung phong lên đường nhập ngũ, bảo vệ quê hương, đất nước.

“Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”

Khi những người nông dân mặc áo lính chiến đấu “Súng bên súng, đầu sát bên đầu” là các anh đã cùng chung một lý tưởng, chung một chiến hào, họ sát cánh bên nhau, trở nên gần gũi với nhau. Khi mà chúng ta thiếu thốn về tất cả mọi mặt và phải đối diện với thời tiết khắc nghiệt phải “Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ” để các anh ngày càng gần nhau hơn nữa, đến cái chăn cũng khó đủ để đắp, các anh “chung bát, chung đĩa, chung chăn, chung lý tưởng”, “thương nhau chia củ sắn, củ khoai, chăn sui đắp cùng”. Chính những lúc thiếu thốn, khó khăn này làm nảy sinh ra biết bao nhiêu tình cảm, khi tâm chăn đắp lại là lúc tâm tình mở ra, họ kể cho nhau rất nhiều về đời sống, tình yêu, gia đình, làm họ ngày càng hiểu nhau hơn và dần dần tình cảm ấy trở thành “đôi tri kỷ”. Khi hai từ

“đồng chí” được cất lên là biết bao nhiêu tình cảm trong họ trỗi dậy, đó là tiếng gọi tha thiết cất lên từ trái tim của những người có cùng chí hướng đánh giặc cứu nước. Chính Hữu đã từng tâm sự rằng: “Những ngày đầu kháng chiến, từ “đồng chí” mang ý nghĩa thiêng liêng và máu thịt vô cùng, nói về tình cảm của các anh bộ đội. Cuộc sống của người này trở nên cần thiết đối với người kia. Họ bảo vệ nhau trước mũi súng kẻ thù, cùng đi qua cái chết, cùng thực hiện lý tưởng cách mạng. Đó là ý nghĩa sâu sắc về tình đồng chí.”

Hình ảnh “ruộng nương, gian nhà” là những hình ảnh quen thuộc trên mọi làng quê Việt Nam, đó là tài sản lớn nhất của cuộc đời họ, nhưng rồi họ đành bỏ lại tất cả để lên đường chiến đấu, vượt lên trên hết đó là tình yêu quê hương, đất nước, sẵn sàng hy sinh vì cuộc kháng chiến của dân tộc. Nhưng họ đâu chỉ có chia sẻ cho nhau những tâm tư, tình cảm trong cuộc sống mà họ còn chia sẻ và động viên nhau trong những thiếu thốn, gian khổ của cuộc chiến tranh:

“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh,

Sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi.

...

Chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!”

Bệnh sốt rét là căn bệnh nguy hiểm và phổ biến trong bộ đội ta lúc bấy giờ, nhưng bộ đội lại thiếu thốn về cả mặt thuốc men, chính vì thế mà các anh phải đấu tranh, chống chọi lại, có người còn “tóc không mọc” được vì căn bệnh đó tàn phá, nhưng khi đó đã có tôi và anh, chỉ cần chúng ta có nhau vì chung ta chiến đấu vì lòng yêu nước, vì lý tưởng cách mạng. Qua đó để chúng ta thấy được tình yêu thương mà họ dành cho nhau thật đáng quý.

“Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!”

Bàn tay ấy truyền hơi ấm cho nhau, cùng nhau vượt qua bệnh tật, vượt qua thời tiết khắc nghiệt, tiếp thêm sức mạnh cho nhau. Nhà thơ từng bộc bạch rằng: “tất cả những gian khổ của người lính trong giai đoạn này thật khó để kể hết nhưng chúng tôi đã vượt qua nhờ sự gắn bó tiếp sức giữa các đồng đội trong quân ngũ, cho tới hôm nay, mỗi khi nghĩ đến tình đồng đội năm xưa, lòng tôi vẫn còn cảm xúc bồi hồi”. Điển hình là hình ảnh “đầu súng trăng treo”. “Đầu súng trăng treo” là biểu tượng cao đẹp nhất của tình đồng chí. Với 3 câu thơ đó khi đọc lên ta thấy được bức tượng đài sừng sững về tình đồng chí đã được dựng lên trên cái nền của thiên nhiên khắc nghiệt “đêm nay rừng hoang sương muối”, giữa một buổi đêm khuya với một không gian rộng lớn, bát ngát của núi rừng Việt Bắc, rừng hoang sương muối phủ trắng trời, thời tiết, địa lý khắc nghiệt đó như là thử thách cho tình đồng đội của người lính. Khi Chính Hữu dựng nên cái nền như thế để tác

giả tạo nên sự đối lập giữa thiên nhiên rừng núi với bức chân dung của người, tác giả sử dụng không gian địa lý đó để làm nền tô đậm thêm bức chân dung đầy trong tư thế họ đứng cạnh nhau chờ giặc. Nhà thơ từng chia sẻ: “Trong chiến dịch nhiều đêm có trăng, đi phục kích giặc trong đêm trước mắt tôi chỉ có 3 nhân vật: “khẩu súng, vầng trăng và người bạn chiến đấu”, ba hình ảnh ấy quyện vào nhau tạo thành hình ảnh “đầu súng trăng treo” ngoài hình ảnh thì 4 chữ này còn có nhịp điệu như nhịp tắc của một cái gì lơ lửng, chông chênh trong sự bát ngát, suốt đêm vầng trăng ở bầu trời cao và xuống thấp dần, có lúc lại treo lơ lửng đầu mũi súng”. Với động từ “chờ” nghĩa là sẵn sàng, chủ động, hiên ngang chờ giặc, trong thời tiết khắc nghiệt họ vẫn bình thản, lãng mạn bên cuộc chiến này, có lẽ chỉ có những người lính mới có vẻ đẹp tâm hồn như thế, tâm hồn này đã được tôi luyện, đã dạn dày kinh nghiệm nơi chiến trường rồi thì mới có được cái tâm thế như thế được. Gian khổ là thế, khó khăn là thế, bom đạn của kẻ thù là thế, mà có thể khiến cho những người lính của chúng ta mất đi cái vẻ đẹp ấy, luôn chan chứa về tình đồng đội, về niềm tin rằng ngày mai cuộc chiến của chúng ta sẽ giành thắng lợi. Nếu như khổ đầu của bài thơ là tình đồng chí, khổ thứ hai là “thương nhau tay nắm lấy bàn tay”, thì khổ 3 là hình ảnh “đầu súng trăng treo” là điểm nhấn của khổ 3 và điểm sáng của cả bài, nó thổi bùng lên hình ảnh tươi đẹp về tình đồng chí. Hình ảnh “đầu súng trăng treo” có hai ý nghĩa. Tả thực: đó là hình ảnh của những người lính hằng đêm vẫn thay phiên nhau canh gác, khi đó họ phải đứng trên một chòi cao để quan sát được xa và rõ nhất, khi đó thì các người lính chĩa ngọn súng của mình lên bầu trời, khi mà trăng sao sáng trong như vậy, khi ta nhìn từ dưới lên trên thì ta nhìn thấy ngọn súng của những người lính, chạm vào ánh trăng, trăng như sà xuống đậu trên đầu của ngọn súng, vì thế trăng chính là một người bạn, treo trên đầu ngọn súng. Còn ý nghĩa thứ là ta hãy liên tưởng thử xem, nếu hình ảnh “đầu súng” vốn tượng trưng cho chiến tranh, còn “trăng” tượng trưng cho hòa bình, tác giả đặt hòa bình với chiến tranh, hiện thực với lãng mạn để ta thấy được Chính Hữu có điểm nhìn đầy lãng mạn, đầy tin yêu.

Những người lính vừa mang tâm thế của thi sĩ vừa mang tâm thế của chiến sĩ. Một hình ảnh vô cùng đẹp đẽ, lãng mạn của người lính. Người lính cụ Hồ hiện lên qua những vần thơ của Chính Hữu thật đẹp đẽ, thật lãng mạn, ta như được người nhìn thấy họ chiến đấu, thấy họ phải chịu biết bao nhiêu nỗi đau về thể xác và tinh thần nhưng vượt lên trên đó là tình yêu thương, đùm bọc, chia sẻ với nhau.

Bài văn hay 4: Cảm nhận về hình tượng người lính trong bài Đồng Chí

Người lính nông dân đã đi vào thơ ca bằng những hình ảnh chân thật và đẹp trong “Nhớ” của Hồng Nguyên, “Cá nước” của Tố Hữu... nhưng tiêu biểu hơn cả là bài “Đồng chí” của Chính Hữu. Bài thơ được sáng tác vào năm 1948 là năm cuộc kháng chiến hết sức gay go, quyết liệt. Trong bài thơ này, tác giả đã tập trung thể hiện mối tình keo sơn gắn bó, ngợi ca tình đồng chí giữa những người lính trong những năm kháng chiến chống Pháp. Cảm nhận đầu tiên của chúng ta khi đọc bài thơ là hình ảnh người lính hiện lên rất thực, thực như trong cuộc sống còn nhiều vất vả lo toan của họ. Ngỡ như từ cuộc đời thực họ bước thẳng vào trang thơ, trong cái môi trường quen thuộc bình dị thường thấy ở làng quê ta còn đói nghèo lam lũ:

*“Quê hương anh nước mặn đồng chua,
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”.*

Quê hương xa cách nhau, mỗi người mỗi nơi. Người quê ở miền biển “nước mặn đồng chua”, người ở vùng đồi núi “đất cày lên sỏi đá”. Song dù xa cách nhau, dù khác nhau, nhưng đều là quê hương của lam lũ, vất vả, đói nghèo. Chữ nghĩa bình thường mà như đang cựa quậy khi cuộc sống thực đã ùa vào câu thơ đem đến những cảm nhận sâu sắc về quê hương người lính. Tuy ở những phương trời khác nhau, “chẳng hẹn quen nhau”, nhưng cùng sống và chiến đấu với nhau trong một đội ngũ, những người lính đã tự nguyện gắn bó với nhau:

*“Súng bên súng đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”*

Cái rét ở rừng Việt Bắc đã nhiều lần vào trong thơ bộ đội chống Pháp vì đó là một thực tế ai cũng nếm trải trong những năm chinh chiến ấy. Có điều lạ là câu thơ nói đến cái rét gọi cho người đọc một cảm giác ấm cúng của tình đồng đội, nghĩa đồng bào. Câu thơ của Chính Hữu đã diễn tả tình đồng chí thật cụ thể và cô đọng, sự gắn bó giữa những người đồng chí cùng chung nhau chiến đấu “súng bên súng”, cùng chung một lí tưởng “đầu sát bên đầu”. Sự gắn bó mỗi lúc lại càng thêm sâu sắc: Là súng bên súng đến đầu bên đầu, rồi thân thiết hơn nữa là đắp chung chăn, thành tri kỉ. Đoạn thơ đầu của bài thơ kết thúc bằng hai chữ “Đồng chí” làm sáng tỏ thêm nội dung, ý nghĩa của cả đoạn thơ. Nó giải thích vì sao người lính từ bốn phương trời xa lạ, không hẹn gặp nhau mà bỗng trở thành thân thiết hơn máu thịt. Đó là sự gắn bó giữa những người anh cùng chung một lí tưởng chiến đấu, là sự gắn bó kì diệu, thiêng liêng và mới mẻ của tình đồng chí. Những người lính, những đồng chí ấy ra đi chiến đấu với tinh thần tự nguyện

Họ vốn gắn bó sâu nặng với ruộng nương, với căn nhà thân thiết, nhưng cũng sẵn sàng rời bỏ tất cả để ra đi. Nhà thơ đã dùng những hình ảnh quen thuộc và tiêu biểu của mọi làng quê Việt Nam như biểu tượng của quê hương những người lính nông dân. Giếng nước, gốc đa không chỉ là cảnh vật mà còn là làng quê, là dân làng. Cảnh vật ở đây được nhân cách hoá, như có tâm hồn hướng theo người lính. Tác giả tả rất thực về cuộc sống của người lính. Nhà thơ không che giấu mà như còn muốn nhấn mạnh để rồi khắc họa rõ nét hơn cuộc sống gian lao thiếu thốn của họ. Và phải là người trong cuộc thì mới vẽ lên bức tranh hiện thực sống động về người lính với một sự đồng cảm sâu sắc như vậy:

*“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh.
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi
Áo anh rách vai Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá Chân không giày*

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.”

Thơ ca kháng chiến khi nói tới gian khổ của người lính thường nói rất nhiều tới cái lạnh, cái rét. Đoạn thơ thứ hai này kết thúc bằng câu “Thương nhau tay nắm bàn tay”. Một sự cảm thông, chia sẻ vừa chân thành, vừa tha thiết làm sao. Người ta bảo bàn tay biết nói là thế. Hình ảnh kết thúc đoạn thơ thứ hai này cắt nghĩa vì sao người lính có thể vượt qua mọi thiếu thốn, gian khổ, xa quê hương, quần áo rách vá, chân không giày, mùa đông lạnh giá, những cơn sốt rét “run người”... Hơi ấm của tình đồng chí truyền cho nhau đã giúp người lính thắng được tất cả. Hình ảnh kết thúc bài thơ chỉ có ba dòng. Sau những câu thơ tự do đang trải dài “Đêm nay rừng hoang sương muối”... câu kết thúc thu vào trong bốn chữ làm nhịp thơ đột ngột thay đổi, dồn nén, chắc gọn, gây sự chú ý cho người đọc. Hình ảnh kết thúc bài thơ đầy thơ mộng, cái thơ mộng của gian khổ, hiểm nguy: một cánh rừng, một màn sương, một vầng trăng với hai ngọn súng, hai con người chờ giặc. “Đầu súng trăng treo” cũng là một câu thơ dồn nén và có sức tạo hình, nó đẹp như một biểu tượng chiến đấu của những người lính giàu phẩm chất tâm hồn. Đó cũng là vẻ đẹp trữ tình mới của thơ ca kháng chiến, kết hợp được súng và trăng mà không khiên cưỡng. Toàn bài “Đồng chí” từ chi tiết cuộc sống đến cảm giác của tác giả đều rất thật, không một chút tô vẽ đắp điểm, không bình luận, thuyết minh.

Bài thơ thiên về khai thác đời sống nội tâm, tình cảm người lính, vẻ đẹp của “Đồng chí” là vẻ đẹp của đời sống tâm hồn người lính mà nơi phát ra vầng ánh sáng lung linh nhất là môi tình đồng đội, đồng chí hoà quyện vào tình giai cấp. Hình ảnh “đầu súng trăng treo” ở cuối bài nâng vẻ đẹp người lính lên đến đỉnh cao khái quát trong đó có sự hài hoà giữa hiện thực và lãng mạn đồng thời mang ý nghĩa tượng trưng sâu sắc.